

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2023

V/v: Ly hôn giữa

chị S và anh A.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1987.

Đăng ký HKTT: Thôn A, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, làng S, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn V, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị S có đơn xét xử vắng mặt; anh A Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn chị Trịnh Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc A do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-02-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa

thuận đến tháng 5-2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng nhau; hơn nữa anh A chơi bời, rượu chè, lơ đãng dẫn đến vợ chồng va chạm đánh cãi nhau. Đến giữa năm 2019, chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2019 đến nay. Khi đó chị định làm đơn ly hôn nhưng vì thương con, chị cho anh A cơ hội để sửa đổi bản thân nên cuối năm 2019 chị lại về nhà anh A để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh A vẫn không thay đổi nên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ ngày 03-9-2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về nuôi con chung: Chị và anh A có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28-10-2012 và Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 07-02-2015. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận, ở xa nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 09-11-2022, anh Nguyễn Quốc A trình bày: Anh kết hôn với chị Trịnh Thị S do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-02-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 5 -2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa chị S có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay chị S có đơn khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý vì các con còn nhỏ, anh sợ ảnh hưởng đến các con.

Về nuôi con chung: Anh và chị S có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28-10-2012 và Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 07-02-2015. Nếu phải ly hôn, anh xin nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-11-2022 của bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ anh Nguyễn Quốc A) trình bày: Hiện anh A đang đi làm ăn xa, anh A vẫn thường xuyên về gia đình bà. Trong thời gian anh A đi làm ăn thì cháu Nguyễn Thiên A1 (con của anh A, chị S) ở với vợ chồng bà. Hiện vợ chồng bà đã gần 70 tuổi, bà thường xuyên ốm yếu chỉ ở nhà nội trợ, cơm nước, còn chồng bà đi làm thuê, kinh tế khó khăn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18-11-2022, cháu Nguyễn Thiên A1 trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 18-11-2022, ông Nguyễn Ngọc L - Trưởng thôn Vải, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Nguyễn Quốc A và chị Trịnh Thị S đều là công dân của thôn Vải, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh A, chị S có mâu thuẫn gì không chính quyền địa phương không nắm được. Vợ chồng anh A, chị S có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A và cháu Nguyễn Thiên A1. Từ khi vợ chồng anh A chị S sống ly thân và từ khi anh A đi làm ăn xa thì cháu A1 ở với ông bà nội, cháu A ở với chị S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị S được ly hôn anh Nguyễn Quốc A; Về nuôi con chung: Chị S và anh A có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28-10-2012 và Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 07-02-2015. Xử giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị S; Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trịnh Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc A. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh A có địa chỉ ở thôn Vải, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh A

không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị S có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị S và anh Nguyễn Quốc A kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-02-2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 5-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Anh A không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị S và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị S được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị S và anh A có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28-10-2012 và Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 07-02-2015. Xét nguyện vọng nuôi con của chị S và anh A là chính đáng, tuy nhiên trong thời gian giải quyết vụ án, anh A vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, không cung cấp các chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định hàng tháng của mình, hơn nữa, nguyện vọng của cháu A và cháu A1 đều muốn được ở với mẹ nên để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con A và A1 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị S, anh A không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị S và anh Nguyễn Quốc A.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28-10-2012 và Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 07-02-2015 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005868 ngày 27-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị S đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị S, anh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác